

Ngày 31/12/2025	58,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.6%	6.1%	10.8%

2025	
ROE	25.8%
	+/- YoY ▲ 7.5%

Q4/25	
DT thuần	1,300
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 48.0 ▼ 3.6%
	YoY ▲ 89.0 ▲ 7.3%

2025	
DT thuần	5,091
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 1,099 ▲ 27.5%

Q4/25	
LN gộp	517
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 21.0 ▲ 4.3%
	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.1%

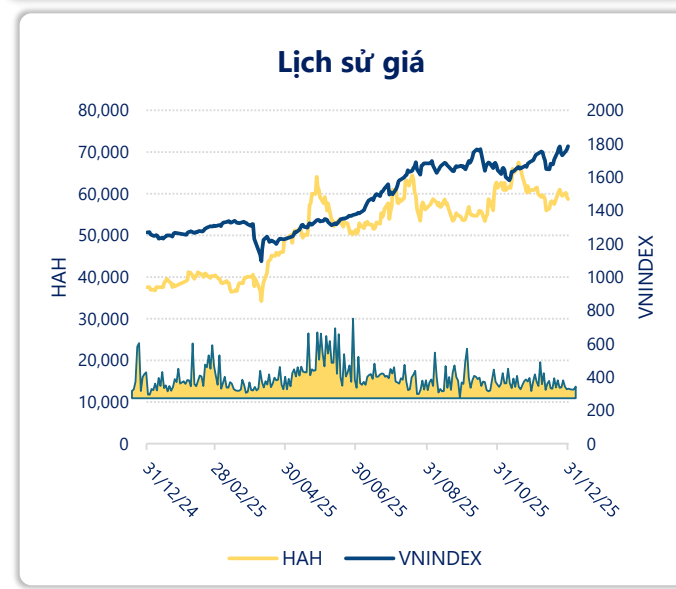
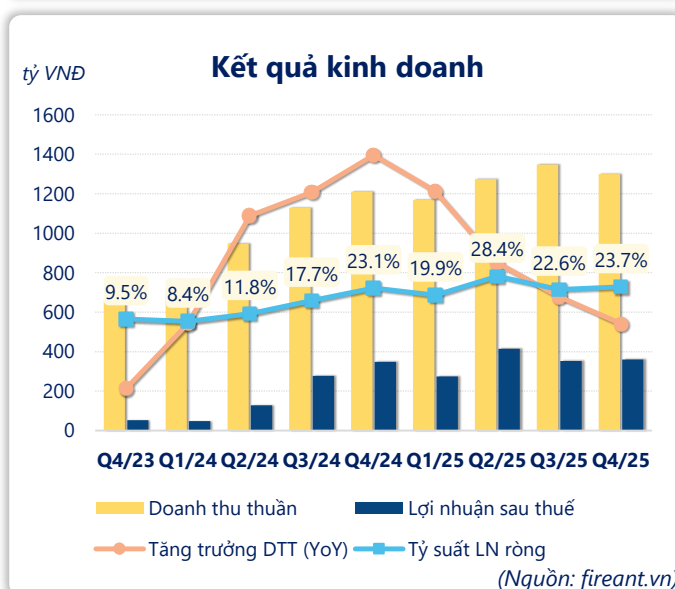
2025	
LN gộp	1,965
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 698 ▲ 55.1%

Q4/25	
LN thuần	463
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 25.0 ▲ 5.8%
	YoY ▲ 48.0 ▲ 11.7%

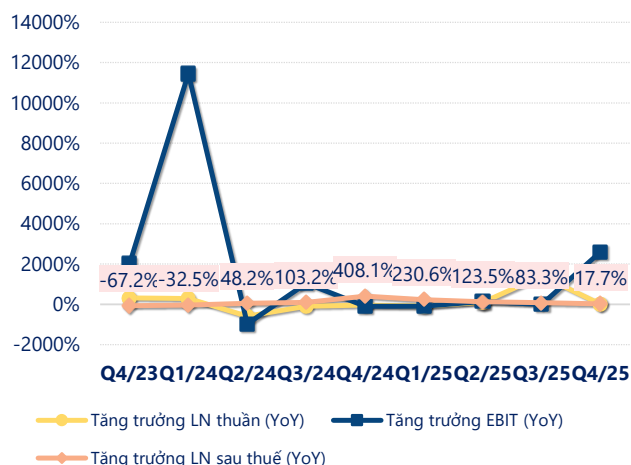
2025	
LN thuần	1,748
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 768 ▲ 78.3%

Q4/25	
LN sau thuế	360
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 2.0%
	YoY ▲ 12.0 ▲ 3.4%

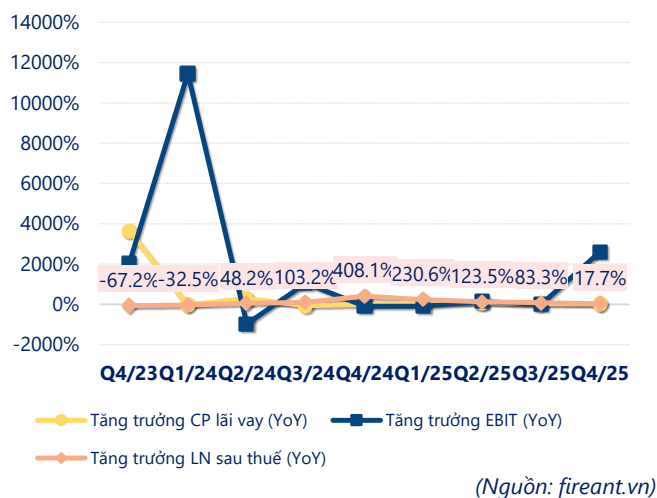
2025	
LN sau thuế	1,401
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 601 ▲ 75.1%



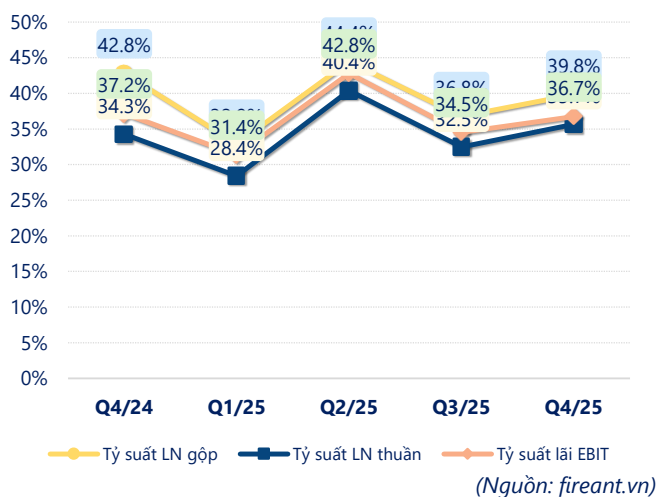
Tăng trưởng lợi nhuận



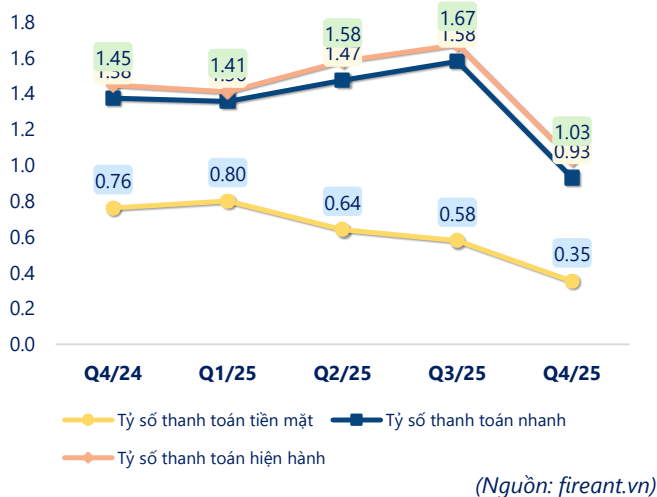
Tăng trưởng chi phí



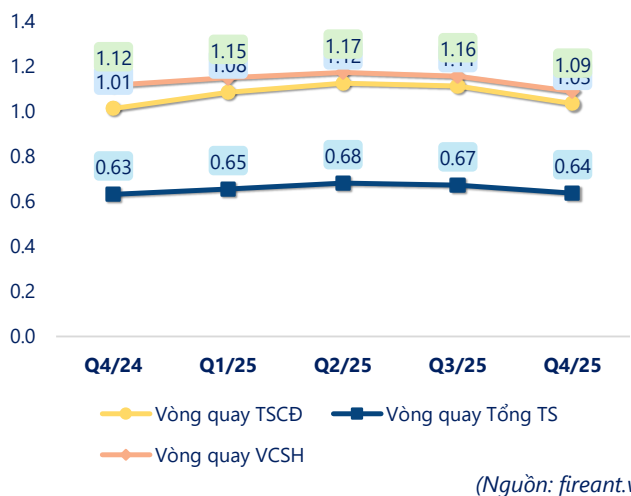
Tỷ suất lợi nhuận



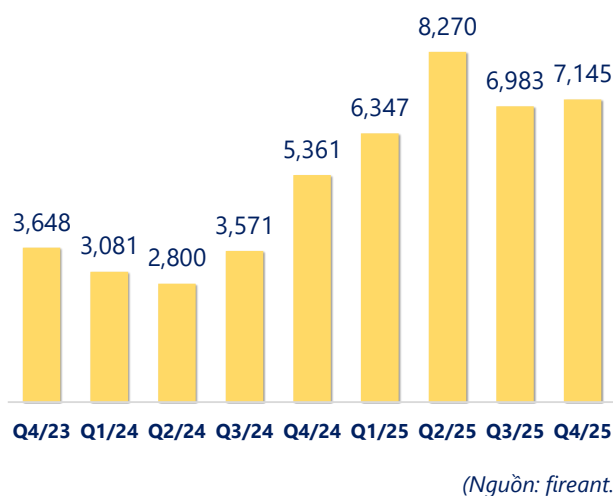
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,300	1,211	7.3%	5,091	3,992	27.5%
Giá vốn hàng bán	782	692	13.0%	3,126	2,725	14.7%
Lợi nhuận gộp	517	518	-0.1%	1,965	1,267	55.1%
Doanh thu HĐTC	11.9	8.15	45.9%	51.9	24.6	111%
Chi phí TC	38.5	31.0	24.2%	147	119	24.3%
Chi phí lãi vay	34.6	31.9	8.4%	131	101	29.8%
LN trong công ty LKLD	8.11	6.26	29.5%	26.2	18.3	42.9%
Chi phí bán hàng	0	0.00		45.9	0	
Chi phí QLDN	35.5	86.8	-59.1%	101	211	-51.9%
LN thuần từ HĐKD	463	415	11.7%	1,748	980	78.3%
Lợi nhuận khác	-20.8	3.35	-720%	-24.6	-3.15	-683%
LN trước thuế	443	418	5.9%	1,724	977	76.4%
Lợi nhuận sau thuế	360	348	3.4%	1,401	800	75.1%
LNST của CĐ cty mẹ	308	280	9.9%	1,207	650	85.5%

(Nguồn: fireant.vn)

